

Công TTTT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **59** /2019/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày **30** tháng **12** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ- UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc

THÔNG TIN GIAO TIẾP ĐIỆN TỬ

ĐẾN
Số: **28**
Ngày: **03/1/2019**
Chuyển:
Lưu hồ sơ:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Theo đề nghị của Văn Phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 95 /TTr-VP ngày 29 tháng 3 năm 2019, Báo cáo thẩm định số 24 /BC-STP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ- UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc như sau:

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm tiếp công dân; việc tổ chức tiếp công dân; hoạt động tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Vĩnh Phúc, Trụ sở tiếp công dân cấp huyện, địa điểm tiếp công dân tại cấp xã và các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh Vĩnh Phúc.”

2. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan hành chính nhà nước, thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiếp công dân”.

3. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ Điều 4. Nguyên tắc tiếp công dân

Nguyên tắc tiếp công dân được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Luật Tiếp công dân năm 2013, cụ thể như sau:

1. Việc tiếp công dân phải được tiến hành tại nơi tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân hoặc Trụ sở tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Việc tiếp công dân phải đảm bảo công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và đảm bảo an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.

3. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật”.

4. Điểm a Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 hàng tháng; nếu ngày 10 trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc tiếp công dân được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Thành phần tham gia tiếp công dân định kỳ gồm đại diện Lãnh đạo: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh tham gia đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với UBND cấp huyện và các đơn vị khác khi được yêu cầu, Ban Tiếp công dân tỉnh thông báo trực tiếp với Thủ trưởng đơn vị để tham gia tiếp công dân cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; ngoài ra mời Đại biểu Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh và đại diện các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia tiếp công dân cùng Chủ tịch UBND tỉnh”.

5. Điểm a Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tiếp công dân định kỳ ít nhất 02 ngày trong 01 tháng tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện (ngày cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định);

Thành phần tham gia tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện gồm Lãnh đạo: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Tiếp công dân cấp huyện. Đối với UBND cấp xã và các đơn vị khác khi được yêu cầu, Ban Tiếp công dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo trực tiếp với Thủ trưởng đơn vị để tham gia tiếp công dân cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện”.

6. Khoản 1 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp tiếp công dân tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất 01 ngày trong 01 tuần (ngày cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định).

Thành phần tham gia: Đại diện cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, công chức Văn phòng, công chức Tư pháp hộ tịch, công chức Địa chính- Xây dựng cấp xã. Thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013”.

7. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Các cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân các cấp có trách nhiệm cử đại diện phối hợp với Ban Tiếp công dân cùng cấp thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân; phối hợp với Ban Tiếp công dân cùng cấp trong việc tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn; kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, cung cấp các thông tin, tài liệu, trao đổi đường lối xử lý các vụ việc có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình khi có yêu cầu.

2. Các cơ quan, tổ chức tham gia tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ- CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân”.

Điều 2.

1. Bãi bỏ Điều 3 Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ- UBND ngày 10/3/2017.

2. Thay đổi từ “thị xã” thành từ “thành phố” quy định trong Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ- UBND ngày 10/3/2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài phát thanh truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TCD. *z*

(T- 55 b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trì

